

Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Tây Ninh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn” giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị T, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số MC/BS, hẻm BS, đường Cách m t t, khu phố B, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

*Bị đơn:* Ông Võ Thanh L, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số MC/BS, hẻm BS, đường Cách m t t, khu phố B, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị T và ông Võ Thanh L tự nguyện thuận tình ly hôn.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị T và ông Võ Thanh L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Thu T, sinh năm 1987 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm (trong đó chịu thay cho ông Liêm 75.000 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự) được khấu trừ từ tiền

tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0001714 ngày 13/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- PKTNV TA tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- **UBND nơi ĐKKH;**
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Lê Phan Tuyền**